

Số: 118/2024/QĐST-HNGĐ

Ninh Bình, ngày 20 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị **Hà Thị Mai H** và anh **Nguyễn Trần D**.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 7 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn của chị **Hà Thị Mai H**.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 01 tháng 8 năm 2024 về thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. Người khởi kiện: **chị Hà Thị Mai H** sinh năm 1985; địa chỉ: **xóm H, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình**.

2. Người bị kiện: **anh Nguyễn Trần D** sinh năm 1984; địa chỉ: **thôn Đ, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình**.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 01 tháng 8 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 01 tháng 8 năm 2024 cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị Mai H và anh Nguyễn Trần D.

1.2. Về trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con khi ly hôn: chị Hà Thị Mai H và anh Nguyễn Trần D có 02 con chung là cháu Nguyễn Trần Nhật M sinh ngày 08/10/2010 và cháu Nguyễn Trần Nhật U sinh ngày 19/10/2013. Giao các cháu Nguyễn Trần Nhật M và Nguyễn Trần Nhật U cho chị Hà Thị Mai H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Trần D cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Hà Thị Mai H theo phương thức định kỳ, hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000đồng/01 cháu, kể từ tháng 8 năm 2024 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

1.3. Về tài sản chung, công nợ chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành*

*án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND TPNB;
- Chi cục THADS TPNB;
- UBND xã Ninh Nhất;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKND tỉnh Ninh Bình;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Thị Hiền**